

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 47/2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. TU, các Ban Đảng;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đông Văn Thanh

QUY ĐỊNH

Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong
lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,
môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là lĩnh vực xã hội hóa) áp dụng cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

b) Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan, các cơ sở thực hiện xã hội hóa. Các đối tượng quy định dưới đây được hiểu là cơ sở thực hiện xã hội hóa, bao gồm:

a) Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường; cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thực đối với giáo dục - đào tạo, dạy nghề) hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa.

- Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: việc áp dụng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn riêng của các Bộ quản lý chuyên ngành và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo các Quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Quy định này và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

Điều 3. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của tỉnh.

2. Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích xã hội hóa thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn với giá ưu đãi, cụ thể:

a) Thời gian cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa được xác định cho từng trường hợp cụ thể nhưng tối thiểu không dưới 10 năm. Hết thời hạn này, nếu cơ sở thực hiện xã hội hóa còn có nhu cầu sử dụng nhà, cơ sở hạ tầng thì được ưu tiên tiếp tục gia hạn thời gian thuê, thời gian của một đợt gia hạn tối thiểu 05 năm.

b) Chính sách cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất:

- Nhà đầu tư được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của tỉnh và của Nhà nước.

- Về giá thuê cơ sở hạ tầng: được xây dựng trên cơ sở thỏa thuận với nhà đầu tư, theo nguyên tắc phù hợp với mức giá thuê phổ biến trên thị trường và đặc biệt có tính đến yếu tố khuyến khích của tỉnh, tại thời điểm ký hợp đồng thuê nhưng phải bảo đảm việc bảo toàn chi phí hình thành nên tài sản thuê.

Điều 4. Cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, để xây dựng các công trình xã hội hóa, theo hình thức cho thuê đất miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa, sử dụng đất tại các đô thị đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất, được miễn tiền thuê đất như sau:

a) Đầu tư tại địa bàn phường thuộc thành phố Vị Thanh: 15 năm kể từ ngày dự án xã hội hóa đi vào hoạt động.

b) Đầu tư tại địa bàn phường thuộc thị xã Ngã Bảy, thị xã Long Mỹ và tại địa bàn thị trấn thuộc các huyện còn lại: 25 năm kể từ ngày dự án xã hội hóa đi vào hoạt động (*trừ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư*).

3. Trường hợp nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa mà phải chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhà đầu tư được nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được xử lý theo quy định tại Điểm 5 Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chính sách ưu đãi về tín dụng

Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định tại Quy định này được vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định hiện hành về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị liên quan

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư hàng năm;

c) Tham gia ý kiến về mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tham gia xác định phân kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đầu tư phải hoàn trả đối với các dự án đầu tư thực hiện không đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Xây dựng định hướng xã hội hóa trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ cho các ngành, các đơn vị triển khai nhiệm vụ;

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đất cho cơ sở xã hội hóa thuê theo khả năng của địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định hiện hành; tham mưu, đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và phân kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đầu tư đối với các dự án thực hiện không đúng quy định của nhà nước và của tỉnh.

3. Sở Xây dựng

a) Hàng năm rà soát, tổng hợp quỹ nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị do tỉnh quản lý; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về quỹ nhà, cơ sở hạ tầng cho thuê;

b) Chủ trì tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện xã hội hóa thuê nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường và các đơn vị liên quan rà soát, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh để bổ sung quỹ đất thực hiện xã hội hóa

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu phát triển của các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa;

b) Hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường theo quy định hiện hành;

c) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa; xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở chuyên ngành về xã hội hóa kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa theo đúng điều kiện, tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia có ý kiến về mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

c) Hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa đăng ký, kê khai thuế, thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo thẩm quyền.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý trong từng giai đoạn;

b) Phối hợp hướng dẫn, triển khai chính sách xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý và tiêu chí, quy mô, điều kiện thành lập các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

c) Phối hợp với cơ quan Thuế xác nhận các cơ sở xã hội hóa đáp ứng tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo các Quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

7. Các sở, ban, ngành khác và các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham gia với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tạo quỹ đất thực hiện xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

9. Cơ sở thực hiện xã hội hóa

a) Sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai;

b) Tổ chức triển khai dự án đảm bảo đúng yêu cầu về tiến độ và nội dung đã đăng ký; chấp hành đầy đủ quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Trường hợp sau 12 tháng kể từ ngày cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất mà chủ đầu tư không triển khai thực hiện hoặc dự án chậm tiến độ quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; hoặc trường hợp sử dụng đất không đúng hoặc không đầy đủ mục đích đã được cho thuê thì Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất, chấm dứt thực hiện, thu hồi khoản kinh phí đã hỗ trợ theo chính sách ưu đãi quy định.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án xã hội hóa đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được xử lý chuyển tiếp về chính sách ưu đãi như sau:

1. Trường hợp chính sách ưu đãi đã được cấp chứng nhận đầu tư cao hơn chính sách ưu đãi tại Quy định này thì dự án tiếp tục được hưởng theo các chính sách đó cho thời gian còn lại;

2. Trường hợp chính sách ưu đãi đã được cấp chứng nhận đầu tư thấp hơn chính sách ưu đãi tại Quy định này thì được điều chỉnh theo Quy định này cho thời gian còn lại;

3. Đối với các trường hợp thực hiện theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì không điều chỉnh theo Quy định này.

Điều 8 . Trách nhiệm thi hành

1. Đối với những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP; Thông tư số 135/2008/TT-BTC; Thông tư số 156/2014/TT-BTC và các văn bản khác có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



*** Đồng Văn Thanh**